TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM KỲ** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số:125/2019/DS-ST
Ngày: 07/11/2019
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Huỳnh Lý.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Việt Chiến.
2. Bà Đặng Thị Phú Hoa.

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2019/TLST-DS ngày 18/4/2019, về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2019/QĐXXST - DS ngày 17 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1961; Địa chỉ: Số 194 H, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị ND, sinh năm: 1969; Địa chỉ: Số 105 TC, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

HKTT: tổ 11 khối phố HL, phường Hg, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết với bà Nguyễn Thị ND nên ngày 11/9/2018 bà Nguyễn Thị T có cho bà D vay số tiền 1.500.000.000 đồng và hẹn thời gian trả là vào ngày 11/01/2019, ngày 30/9/2018 bà T cho bà D vay số tiền 2.500.000.000

đồng và hẹn thời gian trả là vào ngày 30/12/2018, ngày 02/01/2019 bà T cho bà D vay số tiền 400.000.000 đồng, ngày 03/01/2019 bà D vay của bà T 100.000.000 đồng, đến ngày 03/4/2019 bà D trả cho bà T được số tiền 100.000.000 đồng. Số tiền còn nợ mặc dù bà T đã yêu cầu trả nợ nhiều lần nhưng bà D không trả.

Nay bà Nguyễn Thị T yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết buộc bà D phải trả đủ cho bà T số tiền còn nợ là 4.400.000.000 đồng.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị ND trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay: Bà D thừa nhận có vay tiền của bà T bốn lần với tổng số tiền là 4.500.000.000 đồng và ngày 03/4/2019 bà D có trả cho bà T 100.000.000 đồng, số nợ còn lại là 4.400.000.000 đồng như bà T đã trình bày. Tuy nhiên do có khó khăn về kinh tế nên chưa có tiền để trả nợ cho bà T. Nay bà T khởi kiện yêu cầu trả số nợ 4.400.000.000 đồng, bà D đồng ý nhưng yêu cầu bà T xem xét trừ bớt gốc vì trong quá trình vay bà đã trả lãi cho bà T nhiều lần.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng pháp luật; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T, buộc bà Nguyễn Thị ND phải trả cho bà T số tiền 4.400.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T có đơn khởi kiện đối với bị đơn bà Nguyễn Thị ND, địa chỉ: số 105 TC, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam và có hộ khẩu thường trú tại: tổ 11 khối phố HL, phường Hg, thành phố Tam Kỳ, lý do khởi kiện là do bị đơn không trả khoản tiền nợ đã vay của nguyên đơn. Vì vậy việc khởi kiện của bà Nguyễn Thị T thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam là đúng thẩm quyền và đúng quan hệ pháp luật tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét hợp đồng vay tài sản giữa bà Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị ND thì thấy rằng: Hợp đồng được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không ép buộc hoặc lừa dối. Trong giấy mượn tiền ngày 11/9/2018 có thể hiện bà T cho bà D vay số tiền 1.500.000.000 đồng và hẹn thời gian trả là vào ngày 11/01/2019, giấy vay tiền ngày 30/9/2018 thể hiện bà T cho bà D vay số tiền 2.500.000.000 đồng và hẹn thời gian trả là vào ngày 30/12/2018, giấy vay tiền 02/01/2019 thể hiện bà T cho bà D vay số tiền 400.000.000 đồng và ngày 03/01/2019 bà D vay của bà T 100.000.000 đồng không thể hiện thời gian trả và cũng trong giấy vay này thể hiện ngày 03/4/2019 bà D trả cho bà T số tiền 100.000.000 đồng. Như vậy, đến thời

điểm hiện nay bà D còn nợ bà T số tiền 4.400.000.000 đồng, bà T yêu cầu trả nợ nhiều lần nhưng bà D không trả là đã vi phạm hợp đồng giao kết giữa hai bên và vi phạm quy định tại Điều 401, 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Việc Bà T khởi kiện bà D yêu cầu trả khoản nợ 4.400.000.000 đồng là có cơ sở phù hợp với quy định tại Điều 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị ND đồng ý có vay tiền, còn nợ lại bà T số tiền 4.400.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền này nhưng bà D cho rằng bà đã trả cho bà T được một năm tiền lãi và lãi cao nhưng không được bà T trừ vào nợ gốc do vậy bà yêu cầu bà Thắm trừ bớt nợ cho bà nhưng bà D không xuất trình được chứng cứ chứng minh việc đã trả lãi cho bà T và bà T cũng không thừa nhận việc bà D đã trả cho bà một năm tiền lãi và lãi cao như bà D trình bày, hơn nữa trong các giấy vay tiền mà bà T cung cấp được bà D thừa nhận không thể hiện việc các đương sự có thỏa thuận về lãi nên không có cơ sở để chấp nhận.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T, buộc bà Nguyễn Thị ND phải trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 4.400.000.000 đồng.

[2.2] Về án phí dân sự sơ thẩm: vì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Nguyễn Thị ND phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 26, 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, các điều 401, 463, 465, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T, về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" với bị đơn bà Nguyễn Thị ND.

Buộc bà Nguyễn Thị ND phải trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 4.400.000.000đồng (*Bốn tỷ bốn trăm triệu đồng)*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Nguyễn Thị ND không trả khoản tiền trên thì phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: 112.400.000 đồng *(Một trăm mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng)* bà Nguyễn Thị ND phải chịu.

Hoàn lại cho Bà Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí 56.200.000 đồng theo biên lai thu số 0001167 ngày 18/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Tp Tam Kỳ;
- Chi cục THADS Tp Tam Kỳ;
- Tòa án tỉnh, VKSND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Huỳnh Lý